

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 06/2020/TCDS- ST
Ngày 28-8-2020
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Công

- Bà Bùi Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-TCDS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- TCDS ngày 18-8-2020 giữa:

Đồng nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1967- Có mặt và anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1964- Vắng mặt ủy quyền cho chị Nguyễn Thị D.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện L, tỉnh Y

Đồng bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1977 và anh Phạm Quang G, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 6 năm 2020 của đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 24-5-2012 chị Hoàng Thị L và anh Phạm Quang G có vay của vợ chồng chị (D, L) số tiền 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (tại thời điểm hiện nay trị giá vàng là 5.500.000

đồng/một chỉ), không lãi suất, không kỳ hạn. Từ đó đến nay chị L, anh G chưa trả cho chị D, anh L mặc dù nhiều lần chị D yêu cầu. Nay chị D đề nghị Tòa án buộc chị L và anh G phải có trách nhiệm trả cho chị D, anh L 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng, không tính lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 18-6-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L và anh Phạm Quang G cùng trình bày: Chị L và anh G công nhận có vay của chị D, anh L 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (tại thời điểm hiện nay là 5.500.000 đồng/một chỉ). Chị L và anh G đã chót trả nợ bằng bản án xét xử số 07/2019/DS-ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y. Nay chị D yêu cầu chị L, anh G trả 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng anh chị không nhất trí trả trong vụ án này.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xử Buộc chị L và anh G phải trả cho chị D và anh L số tiền gốc 10.000.000 đồng và trị giá 02 chỉ vàng 11.000.000 đồng ; chị L và anh G phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm đồng nguyên đơn và đồng bị đơn trong vụ án.

{3} *Yêu cầu số tiền và tài sản vay:* Ngày 24-5-2012 Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Tiến L với chị Hoàng Thị L, anh Phạm Quang G có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999, không lãi xuất, không kỳ hạn. Đến nay chị L và anh G chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho chị D và anh L là đúng thực tế.

Đây là giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01-01-2017 đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015 do đó cần áp dụng các quy định này để giải quyết.

Trong vụ án này chị L và anh G thừa nhận ngày 24-5-2012 có vay của chị D số tiền 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999, nhưng chị L và anh G cho rằng đã được chốt trả nợ bằng bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS- ST ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS- ST ngày 16-9-2019 có nội dung và phần quyết định của bản án buộc chị Hoàng Thị L và Anh Phạm Quang G phải có nghĩa vụ trả chị D số tiền 54.536.000 đồng. Bản án đã xác định rõ đây là số tiền anh G và chị L nợ tiền mua bán hàng hóa (thịt lợn), không phải là số tiền và 02 chỉ vàng vay nợ ngày 24-5-2012. Ngoài ra chị L, anh G cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh việc anh chị đã trả số tiền vay 10.000.000 đồng và 02 chỉ vàng này cho chị D, anh L. Nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị L, anh G số tiền vay 10.000.000 đồng và trị giá 02 chỉ vàng là 11.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra chị D không còn yêu cầu gì khác. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “ *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, nếu tài sản là vật thì phải trả đúng vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng...*” Trong vụ án này mặc dù quá hạn chị D đã nhiều lần yêu cầu, nhưng chị L và anh G vẫn không thanh toán số tiền và 02 chỉ vàng trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị D, anh L đối với số tiền chị L, anh G vay 10.000.000 đồng và trị giá 02 chỉ vàng là 11.000.000 đồng có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị L và anh G phải trả cho chị D, anh L số tiền 10.000.000 đồng và trị giá 02 chỉ vàng là 11.000.000 đồng đã vay.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự: Chị D, chị L và anh G đã thống nhất tại thời điểm hiện nay trị giá của vàng 9999 là 5.500.000 đồng/một chỉ; 02 chỉ = 11.000.000 đồng.

{4} *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên chị D, anh L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị L và anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{5} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn buộc chị Hoàng Thị L, anh Phạm Quang G phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Tiến L số tiền vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và trị giá 02 (hai) chỉ vàng là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- Về án phí:

- Chị Hoàng Thị L và anh Phạm Quang G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Tiến L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị D, anh L được hoàn lại 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0004842 ngày 15-5-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Tiến L, chị Hoàng Thị L, anh Phạm Quang G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS L;
- CCTHA L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh